

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Sâm;
2. Ông Nguyễn Duy Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu C sinh ngày 10/10/1998; tại: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu L sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Nhân thân: Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC, ngày 28/01/2014 của Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bản án số 44/2016/HSST, ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi); chấp hành án phạt tù ngày 01/3/2017, chấp hành xong án phí tháng 11/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 14/3/2022, đến ngày 16/3/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Ngô Đức A, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt ông T và anh A).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 14/3/2022, tại khu vực thôn B, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ Công tác của Công an huyện P phát hiện Nguyễn Hữu C đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra, thì C đã thả từ lòng bàn tay phải xuống đường 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác đã yêu cầu C nhặt gói đó lên, cho vào túi quần bên phải phía trước C đang mặc mang về trụ sở Công an xã G, huyện P để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và những người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước C đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột trắng dạng cục, C khai nhận đó là gói Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu C không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 77/KLGĐMT-PC09, ngày 15/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine), khối lượng 0,1799 gam (không thấy một nghìn bảy trăm chín mươi chín gam).”*

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/3/2022, C đi xe ôm của người không quen biết từ nhà sang khu vực ngã tư L, xã K, huyện H mua của một người không quen biết 200.000 đồng được 01 gói Hêrôin gói bằng giấy trắng có dòng kẻ rồi về nhà sử dụng một ít, phần còn lại giấu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sáng ngày 14/3/2022, C đi bộ từ nhà đến khu vực thôn B, xã G tìm chỗ vắng để sử dụng trái phép số Hêrôin còn lại, thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSQP ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Hữu C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/3/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 01 gói ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng hết số ma túy còn lại thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của

bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 14/3/2022, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 14/3/2022, tại thôn B, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Hữu C đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải phía trước 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1799 gam Hêrôin (*không thấy một nghìn bảy trăm chín mươi chín gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với

mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, đã bị kết án trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/3/2022.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1146 gam (*Không thấy một nghìn một trăm bốn mươi sáu gam*) Hêrôin thu của Nguyễn Hữu C được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 77/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm).

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam;
- UBND xã H, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2022/TB-TA
Ngày 14/9/2022

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 9 và 10 từ dưới lên trang 1 của Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi: “con ông: Nguyễn Hữu L sinh năm 1965 và bà: Phạm Thị Tsinh năm 1968”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “con ông: Nguyễn Hữu L sinh năm 1965 và bà: Phạm Thị Thiêm sinh năm 1968”

2. Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình thông báo cho bị cáo và các cơ quan có liên quan được biết.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam;
- UBND xã H, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên